

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 253/2023/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 24 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 163/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Đặng Như M, sinh năm 1980

Bà Trần Lê Thụy V, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Số u, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Như M và bà Trần Lê Thụy V tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyền số 01/2014, do Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/7/2014. Do chung sống với nhau mà mâu thuẫn về quan điểm sống, hiện nay đã ly thân, nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên ông M và bà V gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Trần Lê Thụy V và ông Đặng Như M là có cơ sở.

[2] Về con chung: Căn cứ Trích lục khai sinh (bản sao) số 54/TLKS-BS ngày 06/02/2017 và Trích lục khai sinh (bản sao) số 67/TLKS-BS ngày 12/02/2019 do Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thì bà V và ông M có 02 con chung tên là Đặng Thu H (nữ), sinh ngày 29/01/2017 và Đặng Thu P (nữ), sinh ngày 27/01/2019. Hai bên đương sự thỏa thuận, sau khi ly hôn bà Trần Lê Thụy V là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông Đặng Như M cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng, mỗi trẻ 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự khai không có.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Lê Thụy V và ông Đặng Như M phải chịu lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Lê Thụy V và ông Đặng Như M thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/7/2014).

- Về con chung: Bà Trần Lê Thụy V trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đặng Thu H (nữ), sinh ngày 29/01/2017 và Đặng Thu P (nữ), sinh ngày 27/01/2019 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đặng Như M cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng, mỗi trẻ 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng, thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Ông Đặng Như M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Trường hợp ông Đặng Như M chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông M phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự khai không có.

[2] Lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, ông Đặng Như M và bà Trần Lê Thụy V phải chịu, ông Đặng Như M và bà Trần Lê Thụy V đã nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0015699 ngày 28/3/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đặng Như M và bà Trần Lê Thụy V đã nộp đủ lệ phí.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Thuận, Quận 7;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nhân

